

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày 19 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Kỳ.

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 19/02/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 10/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 07/02/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Vinh H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/02/2006 tại Thái Bình; nơi thường trú: Thôn PTB, xã PT, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 034206003XXX; con ông Nguyễn Vinh D và bà Bùi Thị Thu H; chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (có mặt)

- **Bị hại:** Anh Phạm Việt P, sinh ngày 27/8/2007; người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1985 và bà Trương Thị L, sinh năm 1987 (bố mẹ đẻ anh P); đều thường trú: Thôn M, xã TP, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Trần Cao Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn A, xã HH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 05/10/2024, Nguyễn Vinh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, biển số 17B2-776.XX đi đến nhà bạn là Phạm Việt P ở thôn M, xã TP, huyện V, tỉnh Thái Bình chơi. Đến nơi, H thấy anh P và Vũ Ngọc H (sinh năm 2007, ở cùng xã TP) đang nằm ngủ trên giường ngoài phòng khách, H vào nằm cùng. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, H quan sát thấy anh P và H vẫn đang ngủ, bên cạnh anh P nằm có để 01 Ipad mini 6, màu xám, seri MKG7T1G43N, H nảy sinh ý định trộm cắp Ipad. Lợi dụng lúc anh P và H đang ngủ, H cầm lấy Ipad, mở khóa màn hình và xóa hết dữ liệu trên máy tính (vì là bạn bè và đã nhiều lần mượn Ipad của anh P chơi nên H biết mật khẩu mở khóa màn hình là “000000”). Sau đó, H cất giấu Ipad vào trong cặp quần phía trước đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi đến địa phận thôn A, xã HH, huyện V, tỉnh Thái Bình, H thấy có cửa hàng mua bán điện thoại “Cao Định”, H vào gặp chủ cửa hàng là anh Trần Cao Đ, anh Đ hỏi nguồn gốc Ipad, H nói Ipad là của H, do cần tiền nên bán, anh Đ đồng ý mua Ipad với giá 5.000.000 đồng. H sử dụng 3.300.000 đồng mua 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng hồng tại cửa hàng của anh Đ, số tiền 1.700.000 đồng còn lại, H nhận từ anh Đ và đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này.

Ngày 11/10/2024, anh Phạm Việt P có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. Tại cơ quan Công an, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cùng ngày, anh Trần Cao Đ giao nộp cho cơ quan Công an 01 Ipad mini 6, màu xám (đã qua sử dụng), bà Bùi Thị Thu H (mẹ đẻ H) giao nộp cho cơ quan Công an 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng hồng (đã qua sử dụng). Ngày 25/10/2024, cơ quan Công an đã trả anh P cùng người đại diện của anh P là ông Đ 01 Ipad mini 6, màu xám. Số tiền 5.000.000 đồng anh Đ mua Ipad của H, ngày 09/12/2024, bà H thay H bồi thường cho anh Đ số tiền 1.700.000 đồng, số tiền 3.300.000 đồng còn lại anh Đ đề nghị được nhận lại 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng hồng (bà H đã giao nộp) để trừ vào số tiền này.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐ ngày 21/10/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Thái Bình, kết luận: Giá trị thiệt hại 01 Ipad mini 6, màu xám, đã qua sử dụng, seri MKG7T1G43N tại thời điểm ngày 05/10/2024 là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Cáo trạng số 12/CT-VKSVT ngày 09/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Vinh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Vinh H khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vinh H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H mức án tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H. Không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả anh Trần Cao Đ 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng hồng (đã qua sử dụng). Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Vinh H đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Vinh H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai phạm của mình, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vinh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra,

truy tố, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại anh Phạm Việt P, biên bản việc anh Trần Cao Đ giao nộp 01 Ipad mini 6, màu xám và 01 thẻ nhớ JVT lưu giữ đoạn video định dạng thể hiện quá trình mua bán Ipad giữa H và anh Đ, bản kết luận định giá tài sản, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của anh Trần Cao Đ, ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 05/10/2024 tại nhà ở của anh Phạm Việt P ở thôn M, xã TP, huyện V, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Vinh H đã có hành vi trộm cắp 01 Ipad mini 6, màu xám, seri MKG7T1G43N, trị giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) của anh Phạm Việt P. Hành vi trên của Nguyễn Vinh H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Trộm cắp tài sản”, thì: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm; ...”*

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: Hành vi của Nguyễn Vinh H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu, gây tâm lý lo lắng cho chủ tài sản trong việc trông coi, quản lý tài sản. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Nguyễn Vinh H không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 6.000.000 đồng được xác định phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Nguyễn Vinh H có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị

cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đủ cho bị cáo nhận thức rõ hơn hành vi sai phạm, quyết tâm sửa chữa, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, Nguyễn Vinh H làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Tài sản Nguyễn Vinh H chiếm đoạt của anh Phạm Việt P là 01 Ipad mini 6, màu xám, cơ quan điều tra đã trả lại anh P cùng người đại diện. Xét việc trả tài sản của cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng chủ sở hữu, bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản: Xét việc anh Trần Cao Đ đề nghị được nhận lại 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng hồng để đối trừ vào số tiền 3.300.000 đồng còn lại bị cáo Nguyễn Vinh H phải bồi thường cho anh Đ là có căn cứ, phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về vấn đề khác:

10.1 Đối hành vi của anh Trần Cao Đ trong ngày 05/10/2024 đã mua của Nguyễn Vinh H 01 Ipad mini 6, màu xám với giá 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, khi mua bán, anh Đ không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với anh Đ là đúng pháp luật.

10.2. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, biển số 17B2-776.XX là tài sản của ông Nguyễn Vinh D và bà Bùi Thị Thu H (bố mẹ đẻ bị cáo) mua để làm phương tiện đi lại sinh hoạt trong gia đình. Ngày 05/10/2024, Nguyễn Vinh H sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện vào việc phạm tội ông D, bà H không biết nên cơ quan Công an không quản lý, thu giữ chiếc xe trên.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Vinh H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Vinh H, bị hại anh Phạm Việt P cùng người đại diện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Cao Đ có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vinh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Vinh H 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/02/2025). Giao bị cáo Nguyễn Vinh H cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Vinh H.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Trả anh Trần Cao Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn A, xã HH, huyện V, tỉnh Thái Bình 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng hồng (đã qua sử dụng). (Vật chứng, tài sản đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 22/01/2025).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Vinh H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Vinh H có quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/02/2025). Bị hại anh Phạm Việt P cùng người đại diện là ông Phạm Văn Đ, bà Trương Thị L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Cao Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương